

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2024/HS-ST
Ngày 13 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái và bà Lưu Thị Lan Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phó Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Quang H, sinh ngày 26/5/1991 tại xã TH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn HR, xã TH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S, sinh năm 1964 và con bà Đặng Thị N, sinh năm 1967; có vợ là: Dương Thị H, sinh năm 1995 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/01/2024 đến ngày 29/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, “có mặt”

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Vũ Văn P, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Tổ dân phố MK, thị trấn BH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. “Vắng mặt”

Anh Trần Huy Đ, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn LN, xã PX, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. “Có mặt”

Bà Đặng Thị N, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Thôn HR, xã TH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quang H – sinh năm 1991, HKTT: Thôn HR, xã TH, huyện BX, Vĩnh Phúc có quan hệ quen biết với anh Vũ Văn P - sinh năm 1989, HKTT: TDP MK, TT BH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc và Trần Huy Đ – sinh năm 1985, HKTT: Thôn LN, xã PX, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong thời gian từ ngày 05/12/2022 đến ngày 27/11/2023 Phạm Quang H đã cho anh P, anh Đ vay tiền với lãi suất trái quy định để thu lời bất chính, cụ thể như sau:

Hành vi phạm tội đối với anh Vũ Văn P:

Ngày 05/12/2022, anh P đến nhà HH đặt vấn đề vay H số tiền 130.000.000 đồng, H đồng ý, lãi suất thỏa thuận là 10%/tháng, tương đương lãi suất 120%/ 01 năm (một tháng tính là 30 ngày) tương đương mỗi tháng anh P phải trả cho H số tiền lãi đối với khoản vay này là 13.000.000 đồng. H yêu cầu anh P phải viết giấy vay tiền vào mẫu có sẵn do H cung cấp cho anh P. Anh P điền thông tin vào mục người vay, số tiền vay là 130.000.000 đồng và ký tên phía dưới rồi đưa cho H giữ tờ giấy vay tiền này. Khi vay tiền, H yêu cầu anh P phải để lại tài sản làm tin thì anh P đưa cho H 01 sổ bảo hiểm xã hội, 01 căn cước công dân cùng mang tên anh P. Sau đó, H đưa số tiền 130.000.000 đồng cho anh P bằng tiền mặt. Đối với số tiền lãi, H và anh P thỏa thuận sẽ trả vào các ngày trùng với ngày vay của các tháng sau.

Đầu tháng 01/2023, anh P đến nhà H và trả tiền lãi cho H số tiền 10.000.000 đồng còn số tiền 3.000.000 đồng thì H cho anh P nợ lại. Tháng 02/2023, anh P trả tiền lãi cho H số tiền 10.000.000 đồng và nợ lại H số tiền 3.000.000 đồng. Đến tháng 3/2023 và tháng 4/2023, anh P không có tiền trả lãi nên H đồng ý cho anh P nợ lại số tiền lãi 2 tháng là 26.000.000 đồng. Tháng 5/2023, anh P trả tiền lãi cho H số tiền 7.000.000 đồng, còn số tiền 6.000.000 đồng do anh P không có tiền nên H cho anh P nợ lại. Tháng 06/2023, anh P không có tiền trả lãi cho H nên H cho anh P nợ số tiền lãi tháng 06/2023 là 13.000.000 đồng. Tháng 7/2023, anh P trả cho H số tiền lãi là 5.000.000 đồng, còn lại số tiền lãi 8.000.000 đồng, H cho anh P nợ lại. Tháng 8/2023, anh P không có tiền trả lãi nên H tiếp tục cho anh P nợ lãi tháng 08/2023 là 13.000.000đ. Sau đó, vì thấy anh P không trả đủ lãi được tháng nào và anh P nói với H về việc gặp khó khăn trong kinh tế nên H không tính lãi cho anh P và chốt lại số nợ cả gốc và lãi là: 130.000.000 đồng (tiền gốc) + 72.000.000 đồng (tiền lãi anh P nợ) = 202.000.000 đồng, vì số tiền lẻ 2.000.000đ nên H cho anh P và làm tròn thành 200.000.000 đồng. Sau đó, H không yêu cầu anh P trả lãi nữa và

cho anh P nợ lại số tiền 200.000.000 đồng nhưng đến khi bị phát hiện anh P vẫn chưa trả cho H số tiền gốc và lãi này.

Như vậy, số tiền lãi H đã thu và nhằm thu của anh P là $(130.000.000 \times 120\% \times 8 \text{ tháng}) : 12 = 104.000.000$ đồng (đã thu được 32.000.000 đồng, anh P còn nợ 72.000.000 đồng). Theo Bộ luật dân sự mức lãi xuất cao nhất H được thu của anh P là $(130.000.000 \times 20\% \times 8) : 12 = 17.333.333,3$ đồng. Số tiền lãi H thu vượt quá quy định là $104.000.000 \text{ đồng} - 17.333.333,3 = 86.666.666,7$ đồng làm tròn đến hàng nghìn bằng số tiền **86.667.000 đồng**.

Hành vi phạm tội đối với anh Trần Huy Đ:

Ngày 27/11/2023, anh Đ đến nhà H và hỏi vay tiền, H đồng ý cho anh Đ vay số tiền 100.000.000 đồng. Anh Đ và H thỏa thuận với nhau lãi suất là 10%/01 tháng, tương đương lãi suất 120%/ 01 năm (01 tháng tính là 30 ngày), bằng 10.000.000 đồng/01 tháng, thời gian trả lãi trùng với ngày vay của các tháng tiếp theo. Do H và anh Đ là chỗ thân thiết nên H không yêu cầu anh Đ phải cầm cố thế chấp tài sản gì mà chỉ yêu cầu anh Đ viết giấy vay tiền thì Đ điền thông tin vào giấy vay tiền theo mẫu mà H cung cấp. Sau đó, Đ điền thông tin, ký tên phía dưới giấy vay tiền và đưa cho H cất giữ. Đến ngày 27/12/2023, anh Đ đã trả cho H số tiền lãi là 10.000.000 đồng bằng tiền mặt. Theo như thỏa thuận đến ngày 27/01/2024, anh Đ sẽ phải trả lãi tiếp cho H. Tuy nhiên, H bị Cơ quan Công an phát hiện về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự ngày 27/01/2024 do đó anh Đ chưa trả được tiền lãi tháng này cho H.

Như vậy, số tiền lãi H đã thu và nhằm thu lợi của anh Đ là $(100.000.000 \text{ đồng} \times 120\% \times 02) : 12 = 20.000.000$ đồng. Theo Bộ luật dân sự mức lãi xuất cao nhất H được thu của anh Đ là $(100.000.000 \times 20\% \times 02) : 12 = 3.333.333,3$ đồng. Số tiền lãi H thu vượt quá quy định là: $20.000.000 \text{ đồng} - 3.333.333,3 \text{ đồng} = 16.666.666,7$ đồng, làm tròn đến hàng nghìn bằng số tiền **16.667.000 đồng**.

Như vậy, tổng số tiền H thu lời bất chính từ việc cho anh P và Đ vay là: 86.667.000 đồng + 16.667.000 đồng = 103.334.000 đồng.

Về đồ vật, tài liệu thu giữ:

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu đen, số IMEI: 356616942346472, IMEI 2: 356616942590996 do Phạm Quang H tự nguyện giao nộp để phục vụ điều tra.

- Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Quang H tại Thôn HR, xã TH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc, đã thu giữ: 01 sổ bảo hiểm xã hội, 01 thẻ căn cước công dân của anh Vũ Văn P; 01 giấy vay tiền đề tên người vay là Vũ Văn P; 01 giấy vay tiền đề tên người vay là Trần Huy Đ; 10 mẫu giấy vay tiền (chưa điền

thông tin gì) tại tủ quần áo bên trong túi vải màu đen ở trong phòng ngủ của H; Số tiền 234.740.000 đồng tại két sắt trong phòng ngủ của H.

Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đang tạm giữ của H, quá trình điều tra xác định là điện thoại của Phạm Quang H không sử dụng để giao dịch thực hiện hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, nên cần trả lại cho H nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 10 mẫu giấy vay tiền, 01 (một) giấy vay tiền ngày 05/12/2022 đề tên người vay là Vũ Văn P, người cho vay là Phạm Quang H; 01 (một) giấy vay tiền ngày 27/11/2023 đề tên người vay Trần Huy Đ, người cho vay là Phạm Quang H đã được đưa vào hồ sơ vụ án làm tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của Phạm Quang H.

- Đối với 01 sổ bảo hiểm xã hội, 01 thẻ căn cước công dân đều mang tên Vũ Văn P, sau khi xác minh làm rõ cơ quan điều tra đã trả lại cho anh P.

- Đối với số tiền 234.740.000 đồng đã tạm giữ, quá trình điều tra xác định là tiền của bà Đặng Thị N – sinh năm 1967, HKTT: Thôn HR, xã TH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc (mẹ đẻ của H) vay ngân hàng chính sách xã hội và tích góp được từ việc bán gia súc, bà nhờ H cất giữ trong két sắt trong phòng ngủ của H, không liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Phạm Quang H. Ngày 28/3/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Xuyên đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho bà N số tiền trên.

Về tịch thu, truy thu tiền:

- Đối với số tiền lãi 32.000.000đ H đã thu của anh P trong 04 tháng (tháng 01, 02, 05, 07/2023), cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền lãi 20%/năm là 8.667.000 đồng. Còn lại số tiền lãi vượt quá 20%/năm là 32.000.000 đồng – 8.667.000 đồng = 23.333.000 đồng cần buộc H trả lại cho anh P.

- Đối với số tiền lãi 10.000.000đ H đã thu của anh Đ trong 01 tháng (tháng 11/2023), cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền lãi 20%/năm là 1.667.000 đồng. Còn lại số tiền vượt quá 20%/năm là 10.000.000 đồng – 1.667.000 đồng = 8.333.000 đồng cần buộc H trả lại cho anh Đ.

- Đối với số tiền 230.000.000 đồng Phạm Quang H cho anh P, anh Đông vay (anh P 130.000.000đ, anh Đ 100.000.000đ), là tiền H sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước nhưng anh P, anh Đ chưa trả số tiền này cho H nên cần truy thu của anh P 130.000.000 đồng, của anh Đ 100.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Như vậy, Phạm Quang H bị truy thu tổng số tiền 10.334.000 đồng và trả lại cho người vay tổng số tiền 31.666.000 đồng (trả cho anh P 23.333.000đ, anh Đ 8.333.000đ); anh Vũ Văn P phải nộp ngân sách nhà nước số tiền

130.000.000đ; anh Trần Huy Đ phải nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000.000đ.

Tại Cáo trạng số: 61/CT-VKSBX ngày 29 tháng 4 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Phạm Quang H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Quang H từ 10 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Quang H từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, các vấn đề khác và bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố. Đối với Luận tội của Viện kiểm sát bị cáo đồng ý nên không có tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn P vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã trình bày và xác nhận: Bị cáo trình bày về việc cho vay lãi nặng là đúng, về xử lý vật chứng và các vấn đề khác người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều nhất trí và không có đề nghị gì khác.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Huy Đ đã trình bày và xác nhận: Bị cáo trình bày về việc cho vay lãi nặng là đúng, về xử lý vật chứng và các vấn đề khác người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều nhất trí và không có đề nghị gì khác.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị N trình bày: Số tiền 234.740.000 đồng đã tạm giữ là tiền của bà vay ngân hàng chính sách xã hội và tích cóp được từ việc bán gia súc, bà nhờ H cất giữ trong két sắt trong phòng ngủ của H, không liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của H. Ngày 28/3/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại cho bà số tiền trên nên bà không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quang H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Bị cáo khai nhận: Trong thời gian từ ngày 05/12/2022 đến ngày 27/11/2023, tại xã TH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc, Phạm Quang H, sinh năm 1991, HKTT: thôn HR, xã TH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc đã có hành vi cho anh Vũ Văn P - SN: 1989, HKTT: TDP MK, TT BH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc vay số tiền 130.000.000 đồng và anh Trần Huy Đ - SN: 1985, HKTT: Thôn LN, xã PX, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc vay số tiền 100.000.000 đồng với lãi suất 120%/năm, gấp 06 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lời bất chính tổng số tiền là 103.334.000 đồng.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; vật chứng vụ án đã thu giữ...; cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; từ đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lời bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng...thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội mà thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm”.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của Phạm Quang H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, gây mất trật tự trị an tại

địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ được là người có công được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện, giáo dục bị cáo luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quang H trình bày bị cáo làm nghề tự do, thu nhập ổn định khoảng 6.000.000đ – 7.000.000đ một tháng, bị cáo cho vay với mục đích để thu lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để phạt bị cáo một khoản tiền sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng và các vấn đề liên quan:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu đen, số IMEI: 356616942346472, IMEI 2: 356616942590996 đang tạm giữ của Phạm Quang H, quá trình điều tra xác định là điện thoại của H không sử dụng để giao dịch thực hiện hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, nên cần trả lại cho H nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 10 mẫu giấy vay tiền, 01 (một) giấy vay tiền ngày 05/12/2022 đề tên người vay là Vũ Văn P, người cho vay là Phạm Quang H; 01 (một) giấy vay tiền ngày 27/11/2023 đề tên người vay Trần Huy Đ, người cho vay là Phạm Quang H đã được đưa vào hồ sơ vụ án làm tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của Phạm Quang H.

- Đối với 01 sổ bảo hiểm xã hội, 01 thẻ căn cước công dân đều mang tên Vũ Văn P, sau khi xác minh làm rõ cơ quan điều tra đã trả lại cho anh P nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với số tiền 234.740.000 đồng đã tạm giữ, quá trình điều tra xác định là tiền của bà Đặng Thị N – sinh năm 1967, HKTT: Thôn HR, xã TH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc (mẹ đẻ của H) vay ngân hàng chính sách xã hội và tích góp được từ việc bán gia súc, bà nhờ H cất giữ trong két sắt trong phòng ngủ của H,

không liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Phạm Quang H. Ngày 28/3/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Xuyên đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho bà N số tiền trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với số tiền lãi 32.000.000đ H đã thu của anh P trong 04 tháng (tháng 01, 02, 05, 07/2023), cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền lãi 20%/năm là 8.667.000 đồng. Còn lại số tiền lãi vượt quá 20%/năm là 32.000.000 đồng – 8.667.000 đồng = 23.333.000 đồng cần buộc H trả lại cho anh P.

- Đối với số tiền lãi 10.000.000đ H đã thu của anh Đ trong 01 tháng (tháng 11/2023), cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền lãi 20%/năm là 1.667.000 đồng. Còn lại số tiền vượt quá 20%/năm là 10.000.000 đồng – 1.667.000 đồng = 8.333.000 đồng cần buộc H trả lại cho anh Đ.

- Đối với số tiền 230.000.000 đồng Phạm Quang H cho anh P, anh Đ vay (anh P 130.000.000đ, anh Đ 100.000.000đ), là tiền H sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước nhưng anh P, anh Đ chưa trả số tiền này cho H nên cần truy thu của anh P 130.000.000 đồng, của anh Đ 100.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Quang H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Quang H **10** (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (một) năm **08** (tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Quang H cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự: Phạt tiền đối với bị cáo Phạm Quang H là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) sung vào ngân sách nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Phạm Quang H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu đen, số IMEI: 356616942346472, IMEI 2: 356616942590996 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Truy thu của anh Vũ Văn P số tiền 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*) và anh Trần Huy Đ số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

Truy thu của bị cáo Phạm Quang H số tiền 10.334.000 đồng (*Mười triệu ba trăm ba mươi tư nghìn đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Phạm Quang H phải trả cho anh Vũ Văn P số tiền 23.333.000 đồng (*Hai mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng*) và anh Trần Huy Đ số tiền 8.333.000 đồng (*Tám triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

Kể từ ngày anh Vũ Văn P, anh Trần Huy Đ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Phạm Quang H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 04 tháng 5 năm 2024).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Quang H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Sở tư pháp;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQTHAHS-CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Sỹ